TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/DS-PT
Ngày: 04 - 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm;

Ông Nguyễn Chí Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Được – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2024/TLPT-DS ngày 28/10/2024 về *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Văn T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khóm An Tài, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Phan Hữu N (Nhơn), sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Phú Hòa A, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Hữu Nhân là: Ông Nguyễn Công Định, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 159/1/26, đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2025).

2. Trịnh Thị Hồng Di, sinh năm 1980 (Chết 15/4/2024);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của chị Trịnh Thị Hồng Diệu là:

2.1. Phan Hữu N, sinh năm 1980;

2.2. Trần Ngọc L, sinh năm 1951 (Vắng mặt);

2.3. Phan Thị Ngọc Nh, sinh năm 2005 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Hòa A, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: Anh Phan Hữu N là Bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phạm Văn Tài trình bày:

Khoảng năm 2017 (Không nhớ ngày, tháng), ông có cho anh Phan Hữu Nhân vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 7.920.000.000đ, mục đích vay tiền là để anh Nhân cho người khác vay lại. Trong số nợ 7.920.000.000đ, thì anh Nhân có gạt nợ sang cho ông Trương Tấn Bửu 2.100.000.000đ. Số tiền này ông đã khởi kiện ông Bửu và Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa ông và ông Bửu. Như vậy, anh Nhân còn nợ ông số tiền 5.820.000.000đ, anh Nhân có hứa chuyển trả cho ông 220.000.000đ nên vào ngày 11/01/2018 anh Nhân có viết biên nhận còn nợ ông số tiền gốc 5.600.000.000đ, lãi suất 1,5%/tháng, thỏa thuận là 3 đến 4 ngày trả nợ. Việc anh Nhân vay tiền không có thế chấp tài sản. Sau khi làm biên nhận nợ thì anh Nhân không có trả vốn và đóng lãi cho ông. Ông nhiều lần đến nhà yêu cầu anh Nhân trả số tiền vay còn nợ thì anh Nhân nói khi nào người ta trả tiền cho anh Nhân thì anh Nhân mới trả lại tiền cho ông.

Ông có làm đơn tố giác anh Nhân về hành vi lừa đảo, chiếm đoạt số tiền của ông tại Công an thành phố Hồng Ngự nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự trả lời cho ông là không có dấu hiệu tội phạm nên không khởi tố hình sự. Ông có khiếu nại đến Công an Tỉnh nhưng đến nay không có trả lời, không có kết quả và ông cũng không có làm đơn khiếu nại tiếp, chỉ khởi kiện tại Tòa án yêu cầu anh Nhân trả tiền vay và không yêu cầu xử lý hình sự nữa.

Ông cho anh Nhân vay tiền chứ không có nhờ hoặc thuê anh Nhân làm "cò", trung gian lấy tiền của ông để cho vay lại. Số tiền hiện ông đang khởi kiện vợ chồng anh Nhân tại Tòa là không bao gồm số tiền 220.000.000đ anh Nhân hứa chuyển trả cho ông, lý do ông không yêu cầu, không kiện là do không có làm biên nhận nợ, cũng không có người làm chứng.

Trong quá trình ông khởi kiện tại Tòa thì chị Trịnh Thị Hồng Diệu là vợ anh Nhân đã chết nên ông có yêu cầu Tòa án đưa mẹ ruột chị Diệu là bà Trần Ngọc Lệ, con ruột chị Diệu là Phan Thị Ngọc Nhiên vào tham gia tố tụng. Việc anh Nhân trình bày ông đe dọa, uy hiếp anh Nhân viết biên nhận nợ là không đúng. Biên nhận thứ hai có nội dung "ông cùng anh Nhân cùng có trách nhiệm cùng thưa người ta" là do anh Nhân khai lấy tiền của ông cho người khác vay lại. Khi ông đến gặp những người vay tiền của anh Nhân thì họ nói chỉ biết anh Nhân, làm biên nhận nợ cho anh Nhân, không biết ông và có trả tiền thì trả cho anh Nhân. Chị Loan còn lớn tiếng nói với ông như vậy nên ông muốn anh Nhân phải có trách nhiệm đi đòi tiền họ để trả lại tiền cho ông, chứ không phải là nội dung biên nhận là anh Nhân chỉ là người trung gian, đưa tiền vay dùm ông, ông đưa tiền cho anh Nhân thì chỉ biết anh Nhân.

Vì vậy, ông yêu cầu anh Phan Hữu Nhân và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của chị Trịnh Thị Hồng Diệu là bà Trần Ngọc Lệ, chị Phan Thị Ngọc Nhiên có trách nhiệm liên đới trả cho ông tiền vay gốc còn nợ 5.600.000.000đ, tiền lãi 5.600.000.000đ x 1,5%/tháng x 70 tháng (Tính từ ngày 11/01/2018 đến ngày 11/11/2023) = 5.880.000.000đ, tổng cộng gốc lãi 11.480.000.000đ.

- Bị đơn anh Phan Hữu Nhân trình bày:

Anh có quen biết với anh Trọng là con ruột của ông Phan Văn Tài. Anh chưa từng vay tiền của ông Tài, không có nhận tiền gì của ông Tài để đem cho vay lại. Không biết lý do ông Tài khởi kiện anh, yêu cầu trả số tiền 11.480.000.000đ.

Vào năm 2019 ông Tài có tố giác anh về hành vi mượn của ông Tài 5.600.000.000đ không trả. Tại Cơ quan điều tra thị xã Hồng Ngự (Nay là thành phố Hồng Ngự) đã ra quyết định không khởi tố vụ án, xác định anh không có vay tiền gì của ông Tài.

Vào ngày 11/01/2018 ông Tài có ép anh viết 02 biên nhận tại trại cá ông Bửu thuộc huyện Tân Hồng với nội dung anh có nhận tiền của ông Tài để đưa cho người khác vay lại với số tiền gốc 5.600.000.000đ, lãi suất 1,5%, không rõ lãi suất

1,5% là trên tháng hay trên năm và anh cùng ông Tài cùng có trách nhiệm thưa người ta. Nội dung 02 biên nhận là ông Tài đọc cho anh ghi, do ông Tài đi cùng nhiều người đứng bao quanh anh, ép anh viết biên nhận. Anh chỉ biết người đi cùng ông Tài tên Tánh, cùng 4 người khác, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, có người làm chứng là ông Nguyễn Văn Sơn ở xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng là cháu bà con với ông Tài và ông Trương Tấn Bửu chứng kiến. Sau khi viết biên nhận nợ cho ông Tài, anh có đến Công an huyện Tân Hồng trình báo, kết quả Công an huyện Tân Hồng đã ra Quyết định không khởi tố hình sự đối với ông Tài về tội bắt giữ người trái pháp luật, chứ không phải về hành vi đe dọa, ép anh ghi biên nhận nợ tiền ông Tài. Anh không có khiếu nại về việc Công an huyện Tân Hồng không xử lý hình sự ông Tài, cũng không có khởi kiện yêu cầu ông Tài trả lại tờ biên nhận nợ ngày 11/01/2018, vì ông Tài đe dọa và nói gặp anh đâu giết đó nên anh không dám đi kiện.

Tại Cơ quan điều tra, anh chỉ trình bày có đưa tiền dùm cho ông Tài, do ông Tài và anh Trọng là cán bộ Nhà nước, không cho người khác vay tiền trực tiếp được nên ông Tài đưa tiền cho anh, nhờ anh đứng ra cho vay dùm. Khi ông Tài đưa tiền cho anh thì anh không có làm biên nhận nhận tiền của ông Tài. Sau khi anh nhận tiền từ ông Tài nhiều lần, tổng cộng 5.600.000.000đ thì nhiều lần anh đã đưa cho vợ chồng chị Phan Thị Loan, anh Nguyễn Trí Thông vay, với mức lãi suất 1,5%, không biết là lãi suất của ngày hay tháng hay năm. Anh Thông, chị Loan làm biên nhận nợ tiền của anh, không có làm biên nhận cho ông Tài. Vì ông Tài, anh Trọng không thể trực tiếp cho vay tiền. Anh Thông, chị Loan đưa tiền lãi cho anh, rồi anh đưa lại cho vợ chồng ông Tài. Khi đưa tiền lãi cho vợ chồng ông Tài, cũng như vợ chồng chị Loan đưa tiền lãi cho anh thì không có làm biên nhận, không ai chứng kiến. Anh cũng không nhớ chị Loan, anh Thông đưa bao nhiêu tiền lãi. Anh có yêu cầu chị Loan, anh Thông làm biên nhận nợ tiền cho ông Tài, vì tiền vợ chồng chị Loan vay là của ông Tài nhờ anh cho vay dùm nhưng ông Tài không đồng ý.

Anh khẳng định 02 biên nhận cùng ngày 11/01/2018 là do anh viết. Biên nhận thứ nhất có nội dung anh nợ tiền ông Tài 5.600.000.000đ là không hợp pháp, không có giá trị pháp lý. Biên nhận thứ hai có nội dung "tôi cùng ông Phạm Văn Tài cùng chịu trách nhiệm cùng thưa người ta" là hợp pháp, có giá trị pháp lý, vì biên nhận này chứng minh anh chỉ là trung gian đưa tiền dùm cho ông Tài chứ không có vay tiền của ông Tài. Ông Tài nhờ anh cho vay dùm, không phải là anh

có trách nhiệm đòi tiền chị Loan, anh Thông dùm ông Tài hay anh có nghĩa vụ trả tiền cho ông Tài nếu không đòi được tiền từ chị Loan, anh Thông. Anh chỉ là người trung gian, "cò" đứng ra thay mặt ông Tài cho vay tiền chứ không phải vay tiền từ ông Tài để cho người khác vay lại với mức lãi suất cao hơn để lấy tiền lời chênh lệch.

Khi anh khởi kiện anh Trường trả lại số tiền vay 500.000.000đ, thì anh không biết việc ông Tài trình bày có cho anh vay 7.920.000.000đ hay anh còn nợ ông Tài 5.820.000.000đ. Anh có nhận được bản án sơ thẩm, phúc thẩm về việc kiện anh Trường, anh có đọc bản án nhưng không có đọc lại lời khai của ông Tài.

Mỗi lần anh đứng ra cho vay tiền dùm thì ông Tài cho anh tiền uống cà phê từ 500.000đ đến 1.000.000đ. Anh dùng tiền này để đổ xăng làm ruộng với anh Trọng, không có đem tiền về cho gia đình, không có mua sắm tài sản. Lúc đó vợ chồng anh sống thuận thảo, chị Diệu không biết việc anh hỗ trợ, giúp ông Tài đứng ra cho vay tiền dùm.

Do đó, anh không đồng ý trả trả cho ông Tài tiền vay gốc còn nợ 5.600.000.000đ, tiền lãi 5.600.000.000đ x 1,5%/tháng x 70 tháng (tính từ ngày 11/01/2018 đến ngày 11/11/2023) = 5.880.000.000đ, tổng cộng gốc lãi 11.480.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của chị Trịnh Thị Hồng Diệu gồm bà Trần Ngọc Lệ, chị Phan Thị Ngọc Nhiên đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Lệ, chị Nhiên vẫn không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tài.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm Văn Tài. Buộc anh Phan Hữu Nhân có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn Tài số tiền vay còn nợ 11.480.000.000đ (mười một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Tài, về việc buộc bà Trần Ngọc Lệ, chị Phan Thị Ngọc Nhiên là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị Trịnh Thị Hồng Diệu cùng anh Phan Hữu Nhân liên đới trả nợ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2024 anh Phan Hữu Nhân làm đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét lại toàn bộ vụ án, sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Tài.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Hữu Nhân, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Văn Tài yêu cầu anh Phan Hữu Nhân và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ chị Trịnh Thị Hồng Diệu là bà Trần Ngọc Lệ, chị Phan Thị Ngọc Nhiên, anh Phan Hữu Nhân trả tiền vay còn nợ gốc là 5.600.000.000đ, tiền lãi 5.880.000.000đ, tổng cộng 11.480.000.000đ là có căn cứ. Bởi vì, căn cứ vào "Biên nhận" ngày 11/01/2018 được anh Nhân thừa nhận do anh viết và ký tên có nội dung:

"*Tôi tên: Phan Hữu Nhân: sn 1980. ấp Phú Hòa xã Phú Thuận A – Hồng Ngự - Đồng Tháp. SCMND 340971239. Có nhận số tiền của ông Phạm Văn Tài: sn 1963 ngụ Khóm 4 phường An Thạnh TX Hồng Ngự - Đồng Tháp. Số tiền là 5.600.000.000 (Năm tỷ sáu trăm triệu đồng). Lãi suất 1,5 để đưa cho người ta vay với mượn để đi lúa. Nếu tôi sai tôi chịu trách nhiệm với pháp luật*". Đồng thời, tại Bản án số 32/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự và Bản án số 141/2021/DS-PT ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã có hiệu lực pháp luật thể hiện ông Tài đã trình bày anh Nhân còn nợ ông Tài số tiền 5.600.000.000đ nhưng anh Nhân cũng không có ý kiến phản đối gì với

lời trình bày của ông Tài. Tại các biên bản ghi lời khai của anh Phan Hữu Nhân tại Công an thành phố Hồng Ngự mà Tòa án thu thập được thì anh Nhân thừa nhận biên nhận nợ ngày 11/01/2018 là do anh Nhân viết và ký tên nhưng do ông Tài đe dọa, ép buộc anh Nhân ghi và thừa nhận có nhận tổng số tiền 5.600.000.000đ của ông Tài là đưa tiền dùm. Cụ thể, là cho chị Phan Thị Loan (Phan Thị Kim Loan), anh Nguyễn Trí Thông vay, không phải anh Nhân vay tiền của ông Tài với mức lãi suất thấp để cho chị Loan, anh Thông vay lại với mức lãi suất cao hơn. Tuy nhiên, anh Nhân thừa nhận anh Nhân là người trực tiếp giao tiền cho chị Loan, anh Thông và vợ chồng chị Loan làm biên nhận nợ tiền của anh Nhân, không phải là của ông Tài cũng như đến tháng trả tiền lãi thì chị Loan, anh Thông trực tiếp giao cho anh Nhân. Đồng thời, anh Nhân không có chứng cứ chứng minh việc anh Nhân cho vay tiền dùm ông Tài.

[2] Ngoài ra, anh Nhân thừa nhận cùng ngày 11/01/2018 anh có viết cho ông Tài "Biên nhận" thứ hai thể hiện nội dung:

"*Tôi tên: Phan Hữu Nhân: sn 1980. ấp Phú Hòa xã Phú Thuận A – Hồng Ngự - Đồng Tháp. SCMND 340971239. Có nhận số tiền của ông Phạm Văn Tài sn 1963 ngụ Khóm 4 phường An Thạnh TX Hồng Ngự - ĐT. Số tiền là 5.600.000.000 (Năm tỷ sáu trăm triệu đồng). Lãi suất 1,5 để đưa cho người ta là Nguyễn Trí Thông và Phan Thị Kim Loan với số tiền tôi cùng ông Phạm Văn Tài cùng chiệu trách nhiệm cùng thưa người ta. Nay tôi làm giấy này cùng ông Phạm Văn Tài thống nhất cho người ta vay mượn để đi lúa hoàn toàn là sự thật. Nếu không có tôi hoàn toàn chịu pháp luật. Nếu ông Phạm Văn Tài có gì tôi nhờ pháp luật giải quyết*".

Anh Nhân cho rằng ông Tài đe dọa, ép buộc anh viết và ký tên vào 02 biên nhận nêu trên và biên nhận có nội dung "*tôi cùng ông Phạm Văn Tài cùng chịu trách nhiệm cùng thưa người ta*" là có giá trị pháp lý. Biên nhận còn lại thì không có giá trị pháp lý. Tuy nhiên, cả 02 biên nhận đều không thể hiện nội dung anh Nhân chỉ là người đứng ra cho vay dùm ông Tài.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2018 của chị Phan Thị Kim Loan tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp trình bày "*Tôi không trực tiếp nhận tiền từ ông Bảy Tài, tôi đóng lãi cho anh Nhơn*" và tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2019 anh Nguyễn Văn Sơn tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp trình bày là "*có quen biết với ông*

Nhân và ông Tài, không có thân thiết, nội dung chính của giấy biên nhận nói trên là ông Tài có đưa cho Nhân 5.600.000.000đ để đưa cho người ta (không biết đưa cho ai, hình thức đưa như thế nào), trong biên nhận này tôi làm chứng cho việc ông Nhân có trách nhiệm thu hồi số tiền 5.600.000.000đ để trả lại cho ông Tài, nếu ông Nhân không thực hiện được, ông Tài thưa ra pháp luật thì tôi sẽ làm chứng nội dung vừa nêu, tôi nhớ giấy biên nhận này được ghi tại hầm cá của ông Bửu vào buổi sáng sớm ngày 11/01/2018 ông Nhân điện thoại rủ tôi lên hầm cá ông Bửu để làm giấy tiền, giao cho ông Bảy Tài, khi lên tới thì tôi thấy giữa Nhân, Bửu và Tài có làm biên nhận gì đó. Xong rồi ông Tài nói với Nhân là của ông Bửu xong rồi, tới tiền của Nhân mượn ông Tài, kêu Nhân làm biên nhận nợ, Nhân nói tiền đã đưa cho người ta có làm biên nhận rồi, cần gì làm biên nhận nữa nên lúc này Nhân chưa chịu làm biên nhận, lúc này tôi thấy tình hình cũng bình thường, không căng thẳng, hai bên nói chuyện trao đổi như mọi khi (bình thường), tôi đi dạo ra ngoài một chút quay vào thì thấy Nhân đã ghi xong biên nhận với ông Tài nội dung đã nêu ở trên, rồi kêu tôi ký làm chứng ký tên vào biên nhận. Tình hình lúc Nhân ghi biên nhận thì tôi không nghe cự cãi hay ai ép buộc Nhân ghi gì hết, lúc đó tôi thấy có Tài, Nhân và 02 đứa cháu ông Tài đứng gần đó, không có thái độ gì ép buộc Nhân ghi biên nhận với ông Tài". Anh Nhân cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc anh Nhân làm Biên nhận ngày 11/01/2018 là bị đe dọa, ép buộc. Từ những cơ sở nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc anh Phan Hữu Nhân có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tài số tiền vay nợ gốc là 5.600.000.000đ, tiền lãi 5.880.000.000đ, tổng cộng 11.480.000.000đ là có căn cứ.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm anh Nhân cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nhân, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên anh Nhân phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 91, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Hữu Nhân.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm Văn Tài.

+ Buộc anh Phan Hữu Nhân có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tài số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 11.480.000.000 đồng (Mười một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng).

+ Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Tài về việc buộc bà Trần Ngọc Lệ, chị Phan Thị Ngọc Nhiên là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của chị Trịnh Thị Hồng Diệu cùng anh Phan Hữu Nhân liên đới trả nợ.

4. Về án phí:

Anh Phan Hữu Nhân phải chịu 119.480.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0006263 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hồng Ngự, số còn lại anh Nhân phải nộp tiếp là 119.480.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN CHỦ TỌA**
Đinh Chí Tâm – Nguyễn Chí Dũng	**Sỹ Danh Đạt**